

Số: /BC-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

V/v báo cáo số liệu và đề xuất các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 602/SXD-QHKT ngày 14/04/2022 và Công văn số 694/SXD- QHKT ngày 25/4/2022; UBND huyện báo cáo số liệu và đề xuất các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị như sau:

1. Thực trạng phát triển đô thị

1.1. Kết quả phân loại đô thị

- Đô thị đạt thấp thị trấn Ba Tơ chỉ đạt 42/49 tiêu chuẩn đô thị loại V, tổng số điểm đạt được: 85,54 điểm;
- Đô thị mới Ba Vì đạt được 34/49 tiêu chuẩn của đô thị loại V, tổng số điểm đạt được: 72,41 điểm;

1.2. Việc mở rộng phạm vi hành chính đô thị

- Trong giai đoạn 2019-2021 thực hiện sắp xếp lại 01 đơn vị hành chính cấp xã (*xác nhập xã Ba Chùa vào xã Ba Dinh và thị trấn Ba Tơ*) liên quan đến đơn vị hành chính đô thị.

- Diện tích tự nhiên thị trấn Ba Tơ tăng từ 22,82 km² lên 32,05 km²;
- Dân số tăng từ 5.011 người lên 6.739 người.

2. Kết quả đạt được

2.1. Về chất lượng đô thị

Trong giai đoạn 2016-2021 việc phát triển đô thị trên địa bàn đạt được những kết quả nhất định, đó là các đồ án Quy hoạch chung, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại thị trấn Ba Tơ và đô thị mới Ba Vì đã được điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt đảm bảo kịp thời, phù hợp với thực trạng và đúng theo quy định của pháp luật; công tác quản lý đô thị, đầu tư xây dựng đi vào nề nếp theo quy hoạch, năng lực quản lý nhà nước về đô thị, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; kết cấu hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư, nâng cấp; hạ tầng xã hội, dịch vụ công cộng từng bước đáp ứng nhu cầu của nhân dân; hạ tầng phục vụ sự nghiệp y tế, giáo dục tại các đô thị từng bước hoàn chỉnh và đồng bộ, các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng, nâng cấp; hạ tầng thương mại, dịch vụ phát triển; văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến, nếp sống văn hóa, văn minh đô thị từng bước hình thành, chất lượng cuộc sống người dân khu vực đô thị ngày càng được cải thiện. Nhìn chung, hai đô thị thị

trấn Ba Tơ, đô thị mới Ba Vi đã đóng vai trò là trung tâm tổng hợp về kinh tế, hành chính, văn hóa, giáo dục - đào tạo, du lịch, dịch vụ góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2.2. Về huy động các nguồn lực phát triển đô thị, chuyển đổi nghề nghiệp và nâng cao đời sống Nhân dân đô thị

- Tập trung các nguồn lực từ ngân sách từ cấp trên và ngân sách địa phương triển khai công tác quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị thị trấn Ba Tơ và đô thị mới Ba Vi;

- Cân đối các nguồn vốn ngân sách huyện, tỉnh, ngân sách Trung ương, nguồn vốn tài trợ, vốn hỗ trợ phát triển chính thức, các nguồn thu khác để đầu tư xây dựng chỉnh trang đô thị; huy động nguồn vốn xã hội hóa để tăng cường chất lượng sống trong các khu dân cư. Vận động Nhân dân tham gia đóng góp nguồn lực vào phát triển hạ tầng đô thị: Tạo quỹ đất để xây dựng các công trình hạ tầng, trồng và chăm sóc cây xanh ở nơi cư trú, tham gia đóng góp vật liệu, ngày công vào xây dựng hạ tầng kỹ thuật như vỉa hè, đường khu dân cư, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng ngõ phố;

- Thực hiện kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư công nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ vào đô thị thị trấn Ba Tơ và đô thị mới Ba Vi; kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu dân cư, Trung tâm thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân trên địa bàn các khu vực đô thị, góp phần nâng cao mật độ dân số đô thị và đô thị hóa các đô thị trên địa bàn;

2.3. Tổng nguồn vốn đầu tư đô thị giai đoạn 2016-2020

- Tổng nguồn vốn đầu tư cho phát triển khu vực đô thị trong giai đoạn 2016-2020 khoản 264.866.000.000 (*Hai trăm sáu mươi bốn tỷ, tám trăm sáu mươi sáu triệu đồng*);

- Cơ cấu vốn bao gồm: vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, vốn ngân sách huyện, vốn giảm nghèo, vốn nông thôn mới, 30a...

- Tập trung vốn đầu tư vào các nội dung: Quy hoạch đô thị, nâng cấp các tuyến đường, cấp nước sinh hoạt, kè chống sạt lở, trụ sở cơ quan hành chính, chỉnh trang đô thị...

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, UBND huyện, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

- Sự đồng thuận của hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư đô thị trong việc quyết tâm thực hiện mục tiêu phát triển đô thị; các ngành, các cấp tập trung, huy động nhiều nguồn lực phục vụ đầu tư xây dựng đô thị; các đô thị hình thành là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, đảm bảo quốc phòng,

an ninh và trật tự an toàn xã hội ở nội thị; tạo sự ảnh hưởng lan tỏa tác động tích cực đến các vùng ngoại thị và trên địa bàn huyện.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh công tác phát triển đô thị trên địa bàn huyện vẫn còn những khó khăn, hạn chế nhất định: Tốc độ phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, một số tiêu chuẩn của đô thị thực hiện chưa đạt với Nghị quyết số 02 đã đề ra như: Tốc độ tăng trưởng bình quân 05 năm thị trấn Ba Tơ là 9,97%, đô thị mới Ba Vì là 6%; tỷ lệ đô thị hóa thị trấn Ba Tơ năm 2020 đạt 9,71%, đô thị mới Ba Vì 5,4%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp vẫn còn rất thấp; mật độ dân số không đạt tiêu chí đô thị; cơ sở hạ tầng tuy được quan tâm đầu tư xây dựng nhưng chưa đảm bảo quy hoạch và thiếu đồng bộ; công tác quản lý xây dựng, trật tự đô thị và quản lý đất đai còn nhiều bất cập, chưa chặt chẽ; rác thải và các vấn đề vệ sinh môi trường đô thị chưa có biện pháp xử lý hiệu quả.

2.2. Nguyên nhân

Việc xây dựng quy hoạch chưa sát với thực tế, tầm chiến lược không dài, một số nội dung giữa quy hoạch chung với quy hoạch chi tiết, giữa quy hoạch đất đai với quy hoạch đô thị không trùng khớp; việc sáp nhập đơn vị hành chính xã Ba Chùa cũ vào thị trấn Ba Tơ có tác động đến công tác phát triển đô thị. Nguồn kinh phí phân bổ thực hiện các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển; chưa có giải pháp cụ thể thật sự hiệu quả để tập trung nguồn lực đầu tư cho đô thị; trình độ năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu trên lĩnh vực phát triển đô thị, quản lý đất đai chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; nhận thức của bộ phận cơ quan nhà nước và của một bộ phận Nhân dân về xây dựng, phát triển đô thị chưa đầy đủ; sự tham gia đóng góp của cộng đồng, doanh nghiệp vào phát triển đô thị còn rất hạn chế, tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư từ ngân sách nhà nước; chưa xác định nhiệm vụ xây dựng phát triển đô thị là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị và nhất là sự chung tay góp sức của Nhân dân.

Cơ sở hạ tầng xuất phát điểm yếu kém, kinh tế nông - lâm nghiệp vẫn là chủ đạo, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ mang tính chất tự phát, nhỏ lẻ, chưa khai thác được tiềm năng để phát triển du lịch, dịch vụ. Một số cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật có nhiều thay đổi, còn chồng chéo và bất cập, chưa có quy định, chậm thể chế, không thể thực hiện được như việc giao đất, đấu giá đất xéo, đất méo, quy định về diện tích tối thiểu tách thửa đối với đất nông nghiệp; kế hoạch sử dụng đất đối với chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân, đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng. Quy định mới về tiêu chuẩn phân loại đô thị có nhiều tiêu chí cao hơn khi ban hành **Nghị quyết số 02-NQ/ĐH ngày 26/6/2020 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025**. Các nguồn lực khác ngoài nguồn vốn ngân sách để đầu tư kết cấu hạ tầng (*khâu dân cư, các dự án vốn ngoài ngân*

sách...) còn thấp, dẫn đến thực hiện chưa đạt một số tiêu chí mà **Nghị quyết số 02** đề ra.

IV. Đề xuất, nội dung, Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050

1. Về phát triển hệ thống đô thị theo phân loại

Xây dựng đô thị thị trấn Ba Tơ theo hướng hiện đại, văn minh, đồng bộ; xanh - sạch - đẹp, thân thiện và đáng sống; đô thị mới Ba Vì đóng vai trò là trung tâm và động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội các xã Khu Tây. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai tại các đô thị.

Phần đầu đến năm 2025 đô thị thị trấn Ba Tơ đạt 46/49 tiêu chuẩn đô thị loại V và phần đầu đạt thêm từ 5-8 tiêu chuẩn đô thị loại IV; đô thị mới Ba Vì đạt 40/49 các tiêu chí đô thị loại V và về đích nông thôn mới năm 2023.

Phần đầu đến năm 2030 đô thị thị trấn Ba Tơ hoàn thành đô thị loại V và phần đầu đạt thêm từ 10-15 tiêu chuẩn đô thị loại IV; đô thị mới Ba Vì đạt 45/49 các tiêu chí đô thị loại V và phần đầu đạt thêm từ 5-8 tiêu chuẩn đô thị loại IV.

2. Về các chỉ tiêu phát triển đô thị

2.1. Các chỉ tiêu phần đầu đến năm 2025.

Giữ vững các tiêu chí tiêu chuẩn đô thị loại V, IV đã đạt ở các đô thị và tập trung đạt chuẩn các tiêu chuẩn sau:

2.1.1. Đô thị thị trấn Ba Tơ

a) Đô thị loại V

- Mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đạt từ 2.100người/km² trở lên (TC11);

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt từ 56% trở lên (TC33);

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt từ 7% trở lên (TC39);

- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính đạt từ 14% trở lên (TC48);

- Ngoài ra phần đầu đạt một phần các tiêu chuẩn chưa đạt để có kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 2025-2030.

b) Đô thị loại IV

Giữ vững các tiêu chuẩn cơ bản đã đạt và phát đầu đạt thêm 5-8 tiêu chuẩn chủ yếu như sau:

- Cân đối thu, chi ngân sách trên địa bàn hàng năm vượt kế hoạch (TC2);

- Thu nhập bình quân đầu người năm đạt từ 0,49 lần so với cả nước trở lên (TC3);

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng hoặc tăng tỷ trọng dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản hàng năm đạt kết hoạch đề ra (TC4);

- Số thuê bao internet (*băng rộng cố định và băng rộng di động*) đạt từ 10,5/100 dân trở lên (TC34);

- Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động trên dân số đạt từ 75% trở lên (TC35);

- Mật độ đường cống thoát nước chính đạt trên 2,1 km/km² (TC 36);

- Có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng các khu vực ngập úng (TC37);

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt từ 42% trở lên (TC40).

- Ngoài ra phân đầu đạt một phần các tiêu chuẩn chưa đạt để có kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 2025-2030.

2.1.2. Đô thị mới Ba Vì

a) Đô thị loại V

- Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng đạt từ 56% trở lên (TC30);

- Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng đạt từ 35% trở lên (TC31);

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải từ 30% trở lên (TC41);

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt từ 60% trở lên (TC42);

- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính đạt từ 9,8% trở lên (TC48);

- Có công trình tiêu biểu cấp tỉnh (TC51);

- Ngoài ra phân đầu đạt một phần các tiêu chuẩn chưa đạt để có kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 2025-2030.

b) Hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới năm 2023

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu định hướng đến hết năm 2050

Giữ vững các tiêu chí tiêu chuẩn đô thị loại V đã đạt ở các đô thị và tập trung đạt chuẩn các tiêu chuẩn sau:

2.2.1 Đô thị thị trấn Ba Tư

a) Đô thị loại V

- Mật độ dân số toàn đô thị đạt từ 700 người/km² trở lên (TC10);

- Có dự án Nhà tang lễ (TC43);
- Có chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng (TC44).

b) Đô thị loại IV

Giữ vững các tiêu chuẩn cơ bản đã đạt giai đoạn 2021 - 2025 và phấn đấu đạt thêm 10-15 tiêu chuẩn chủ yếu như sau:

- Vị trí, chức năng, vai trò (TC1);
- Cân đối thu, chi ngân sách trên địa bàn hàng năm vượt kế hoạch (TC2);
- Thu nhập bình quân đầu người năm đạt từ 0,8 lần so với cả nước trở lên (TC3);
- Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất đạt 5% (TC5);
- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 7% theo chuẩn mới (TC6);
- Tỷ lệ tăng dân số hàng năm (*bao gồm tăng tự nhiên và tăng cơ học*) 1,4% (TC7);
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị từ 65% trở lên (TC12);
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành, nội thị đạt từ 80% trở lên (TC13);
- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt trên 90% (TC30);
- Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng đạt trên 70% (TC31);
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt trên 10,5% (TC39);
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt từ 70% trở lên (TC40);
- Đất cây xanh toàn đô thị đạt từ 5m²/người trở lên (TC45);
- Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị đạt từ 4m²/người trở lên (TC46);
- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính đạt từ 30% trở lên (TC48);
- Có ít nhất 02 dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị;
- Ngoài ra phấn đấu đạt một phần các tiêu chuẩn chưa đạt để có kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 2025-2030.

2.2.2. Đô thị mới Ba Vì

a) Đô thị loại V

Giữ vững các tiêu chuẩn cơ bản đã đạt và phấn đấu đạt thêm 5 tiêu chuẩn chủ yếu như sau:

- Mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đạt từ 2.100người/km² trở lên (TC11);

- Cấp nước sinh hoạt trên 56 lít/người/ngày đêm (TC32);
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt từ 56% trở lên (TC33);
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt trên 63 % (TC38);
- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt từ 7% trở lên (TC39);

b) Đô thị loại IV

Giữ vững các tiêu chuẩn cơ bản đã đạt và phấn đấu đạt thêm 5 - 8 tiêu chuẩn chủ yếu như sau:

- Cân đối thu, chi ngân sách trên địa bàn hàng năm vượt kế hoạch (TC2);
- Thu nhập bình quân đầu người năm đạt từ 0,49 lần so với cả nước trở lên (TC3);
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng hoặc tăng tỷ trọng dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản hàng năm đạt kết hoạch đề ra (TC4);
- Số thuê bao internet (*băng rộng cố định và băng rộng di động*) đạt từ 10,5/100 dân trở lên (TC34);
- Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động trên dân số đạt từ 75% trở lên (TC35);
- Mật độ đường cống thoát nước chính đạt trên 2,1 km/km² (TC 36);
- Có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng các khu vực ngập úng (TC37);
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt từ 42% trở lên (TC40).
- Có ít nhất 01 dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị.

3. Các nhiệm vụ mang tính đột phá

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 (*Nghị quyết số 02-NQ/ĐH ngày 26/6/2020*) xác định nhiệm vụ chủ yếu trong phát triển đô thị là: “*Tập trung chỉ đạo xây dựng các khu dân cư, phát triển đô thị, phấn đấu xây dựng thị trấn Ba Tơ đạt tiêu chí của đô thị loại IV, đô thị mới Ba Vì đạt một số tiêu chí đô thị loại V*”.

4. Về các chương trình, kế hoạch trọng tâm và ưu tiên cho phát triển đô thị

- Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Ba Tơ, đô thị mới Ba Vì; thực hiện quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết ở các đô thị thị trấn Ba Tơ và đô thị mới Ba Vì.
- Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện; hàng năm xây dựng kế hoạch sử dụng đất phải sát thực tế

và phù hợp với quy hoạch được duyệt; Chủ động rà soát các khu vực phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để có kế hoạch chuyên mục đích sử dụng và đưa công tác quản lý đất đai, quản lý quy hoạch vào nền nếp.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án giai đoạn 2021-2025 ở các đô thị. Trong đó ưu tiên tập trung các nguồn lực vào các thôn, tổ dân phố khó khăn, phát triển chậm.

- Tập trung xây dựng các công trình trọng điểm có tính kết nối và tạo động lực phát triển, liên vùng để phát triển kinh tế và xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng như đường kè sạt lở sông Liên, sông Tô thuộc xã Ba Cung và thị trấn Ba Tư (*đoạn qua TDP Bắc Hoàn Đôn*), Ba Xa - Ba Vì - Ba Tiêu, cầu sông Liên (*nối dài đường Trần Quý Hai đi đường Ba Chùa - Hành Tín Đông*), cầu sông Re Ba Vì, kè sông Re Ba Vì; các dự án khu dân cư và các công trình chỉnh trang đô thị; dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ở các đô thị; Nghĩa trang huyện, Nghĩa trang xã Ba Vì.

- Kêu gọi thu hút doanh nghiệp đầu tư các khu dân cư, Trung tâm thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân trên địa bàn các khu vực đô thị, góp phần nâng cao mật độ dân số đô thị và đô thị hóa các đô thị trên địa bàn. Hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án đã được phê duyệt theo quy hoạch, kế hoạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư các dự án phát triển đô thị triển khai đúng tiến độ.

- Huy động tất cả các nguồn lực vào phát triển đô thị nhất là sự đóng góp của Nhân dân, doanh nghiệp để thực hiện đầu tư xây dựng điện chiếu sáng đường khu nhà ở, ngõ xóm.

- Kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư công nghiệp, du lịch, thương mại - dịch vụ vào đô thị thị trấn Ba Tư và đô thị mới Ba Vì; khuyến khích kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp sạch ở các vùng ven đô thị thu hút lực lượng lao động;

Trên đây là báo cáo số liệu và đề xuất các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; UBND huyện Ba Tư kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Xây dựng;
- C, PCT (KT) UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Văn phòng huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Giang Nam